|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN****Năm học 2021-2022** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP****KIỂM TRA CUỐI HKI** **MÔN: VẬT LÝ 8** |

**I. NỘI DUNG**

**Câu 1.** Viết công thức tính vận tốc, tốc độ trung bình. Nêu ý nghĩa và đơn vị của các đại lượng trong công thức.

**Câu 2.** Thế nào là chuyển động đều, chuyển động không đều? Mỗi dạng chuyển động lấy 1 ví dụ.

**Câu 3.** Thế nào là hai lực cân bằng? Vật sẽ ở trạng thái của như thế nào khi chịu tác dụng của hai lực cân bằng?

**Câu 4.** Quán tính của một vật là gì? Quán tính của 1 vật phụ thuộc như thế nào vào khối lượng của vật đó?

**Câu 5.** Nêu các loại lực ma sát. Nêu một ví dụ trong thực tế về tác dụng có lợi của ma sát và một ví dụ về tác dụng có hại của ma sát.

**Câu 6.** Viết công thức tính áp suất. Nêu các cách làm tăng, giảm áp suất.

**Câu 7.** Nêu đặc điểm của áp suất chất lỏng. Viết công thức tính áp suất chất lỏng.

**Câu 8.** Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, mực chất lỏng ở các nhánh có đặc điểm gì? Nêu 2 ứng dụng của bình thông nhau.

**Câu 9.** Cho biết phương, chiều, điểm đặt và viết công thức tính lực đẩy Acsimet.

**Câu 10**. Một vật trong lòng chất lỏng chịu tác dụng của những lực nào? Nêu điều kiện để vật nổi lên, chìm xuống, lơ lửng trong lòng chất lỏng.

**II. BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Câu 1:** Vì sao khí quyển cũng co áp suất?

A. Vì không khí rất loãng. B. Vì không khí bao quanh Trái Đất.

C. Vì không khí cũng có trọng lượng. D. Tất cả đều đúng.

**Câu 2:** Một ô tô chuyển động thẳng đều trên đoạn đường từ địa điểm M đến địa điểm N với thời gian dự tính là t. Nếu tăng vận tốc của ô tô lên 1,5 lần thì thời gian t

A. giảm 2/3 lần.     B. tăng 4/3 lần

C. giảm 4 lần.     D. tăng 3/2 lần

**Câu 3:** Tốc độ của một ô tô là 54km/h, nó tương ứng với

A. 36000m/s.     B. 15m/s.     C. 18m/s.     D. 36m/s.

**Câu 4:** Chọn câu **sai**: Chuyển động đều là chuyển động có độ lớn vận tốc

A. không đổi trong suốt thời gian vật chuyển động.

B. không đổi trong suốt quãng đường đi.

C. luôn giữ không đổi, còn hướng của vận tốc có thể thay đổi.

D. luôn giữ không đổi, hướng của vận tốc không đổi.

**Câu 5:** Lực là nguyên nhân làm:

A. vật chuyển động B. vật chuyển động nhanh dần

C. vật chuyển động chậm dần D. thay đổi vận tốc hoặc biến dạng vật

**Câu 6:** Hai lực cân bằng là hai lực:

A. cùng điểm đặt, cùng phương, cùng chiều và cường độ bằng nhau.

B. cùng điểm đặt, cùng phương, ngược chiều và cường độ bằng nhau.

C. đật trên hai vật khác nhau, cùng phương, cùng chiều và cường độ bằng nhau.

D. đật trên hai vật khác nhau, cùng phương, ngược chiều và cường độ băng nhau.

**Câu 7:** Khi có lực tác dụng mọi vật không thể thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có:

A. ma sát.    B. quán tính.     C. trọng lực.     D. đàn hồi.

**Câu 8:** Phát biểu nào về áp suất sau đây là không đúng?

A. Áp suất phụ thuộc vào hai đại lượng: áp lực và diện tích có lực tác dụng.

B. Áp suất là áp lực tính trên một đơn vị diện tích bị lực ép.

C. Áp suất càng lớn khi áp lực và diện tích bị ép càng lớn.

D. Khi áp lực như nhau tác dụng lên các mặt, mặt có diện tích càng nhỏ thì chịu áp suất càng lớn.

**Câu 9:** Đơn vị đo áp suất không phải là:

A. N/m2 .     B. Pa.     C. kPa     D. N

**Câu 10:** Có một khối chất lỏng hinh trụ, diện tích đáy là s (m2) và chiều cao là h (m). Chất lỏng có trọng lượng riêng là d (N/m3). Áp suất p tác dụng lên đáy bình là:

A. p = d/h     B. p = dh     C. p = dSh     D. p = dh/S

**Câu 11:** Trong hình vẽ sau, bình 1 đựng rượu, bình 2 đựng nước, bình 3 đựng nước pha muối. Gọi p1 , p2 , p3  là áp suất các chất lỏng tác dụng lên đáy bình 1, 2 và 3. Khi đó:

A. p3 > p2 > p1     B. p2 > p3 > p1

C. p1 > p2 > p3     D. p3 > p1 > p2

**Câu 12:** Nếu ta thả một vật ở trong lòng chất lỏng thì ….

A. Vật chìm xuống khi FA < P

B. Vật nổi lên khi FA > P

C. Vật lơ lửng trong chất lỏng khi FA = P

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 13:** Công thức tính áp suất gây ra bởi chất lỏng có trọng lượng riêng d tại một điểm cách cách mặt thoáng có độ cao h là :

A. p = d.h B. p = h/d C. p = d/h D. công thức khác

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về áp suất khí quyển ?

A. áp suất khí quyển tác dụng theo mọi phương

B. áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng từ trên xuống dưới

C. áp suất khí quyển có đơn vị là N/m

D. áp suất bằng áp suất thủy ngân

**Câu 15:** Một vật nặng 3600g có khối lượng riêng bằng 1800kg/m3. Khi thả vào chất lỏng có khối lượng riêng bảng 850kg/m3, nó hoàn toàn năm dưới mặt chất lỏng. Vật đã chiếm chỗ lượng chất lỏng có thể tích bằng:

A. 2m3.     B.2.10-1 m3      C. 2.10-2 m3     D.2.10-3 m3

**Câu 16:** Lực đẩy Ác-si-mét có chiều:

A. hướng theo chiều tăng của áp suất. B. hướng thẳng đứng lên trên

C. hướng xuống dưới. D. hướng theo phương nằm ngang.

**Câu 17:** Một xe ô tô chở hành khách chuyển động đều trên đoạn đường 54km, với vận tốc 36km/h. Thời gian đi hết quãng đường đó của xe là:

A. 2/3 h     B. 1,5 h     C. 75 phút     D.120 phút

**Câu 18:** Chuyển động của xe đạp khi lao xuống dốc là chuyển động có vận tốc

A. giảm dần.     B. tăng dần.

C. không đổi.     D. tăng dần rồi giảm.

**Câu 19:** Các chuyển động nào sau đây không phải là chuyển động cơ học?

A. Sự rơi của chiếc lá.

B. Sự di chuyển của đám mây trên bầu trời.

C. Sự thay đổi đường đi của tia sáng từ không khí vào nước.

D. Sự đong đưa của quả lắc đồng hồ.

**Câu 20:**  Một chiếc xe đang di chuyển, người lái xe bóp phanh (thắng), xe đi chậm lại rồi dừng hẳn. Đó là dựa vào tác dụng của:

A. lực ma sát.     B. lực đàn hồi.

C. trọng lực.     D. quán tính.

**Câu 21**: Trong công thức lực đẩy Ac-si-mét F = d.V . Các đại lượng d, V là gì ? Hãy chọn câu đúng

A. d là Trọng lượng riêng của vật, V là thể tích của vật

B. d là Trọng lượng riêng của chất lỏng , V là thể tích của vật

C.d là Trọng lượng riêng của chất lỏng , V là thể tích phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ

D. Một câu trả lời khác

**Câu 22**: Thả viên bi vào một cốc nước.Kết quả nào sau đây đúng?

A. Càng xuống sâu lực đẩy Ac-si-mét càng tăng, áp suất tác dụng lên viên bi càng giảm

B. Càng xuống sâu lực đẩy Ac-si-mét càng giảm, áp suất tác dụng lên viên bi càng tăng

C. Càng xuống sâu lực đẩy Ac-si-mét không đổi, áp suất tác dụng lên viên bi càng tăng

D. Càng xuống sâu lực đẩy Ac-si-mét càng giảm, áp suất tác dụng lên viên bi càng giảm

**Câu 23**: Treo một vật nặng vào lực kế ở ngoài không khí, lực kế chỉ giá trị P1, nhúng vật vào nước lực kế chỉ giá trị P2. Hãy chọn câu đúng

A. P1 = P2 B. P1 < P2 C. P1 > P2 D. P1 ≥ P2

**Câu 24:** Một vật nặng 50kg đang nổi một phần trên mặt chất lỏng. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật:

A. lớn hơn 500N.     B. nhỏ hơn 500N.

C. bằng 500N.     D. không đủ dữ liệu để xác định.

**Câu 25 :**  Trong trận đấu giữa Đức và Áo ở EURO 2008, tiền vệ Michael Ballack của đội tuyển Đức sút phạt cách khung thành của đội Áo 30m. Các chuyên gia tính được vận tốc trung bình của quả đá phạt đó lên tới 108km/h. Hỏi thời gian bóng bay từ vị trí sút phạt đến khung thành là bao nhiêu?

A. 1s B. 36s C. 1,5s D. 3,6s

**Câu 26:** Một thùng cao 1,2m đựng đầy nước. Áp suất của nước lên đáy thùng và lên một điểm cách đáy thùng 0,4m nhận giá trị nào trong các giá trị sau ? Hãy chọn câu đúng

A. p1 = 1200 N/m2 ; p2 = 800N/m2 B. p1 = 8000 N/m2 ; p2 = 12000 N/m2

C. p1 = 12000N/m2 ; p2 = 8000N/m2 D. Một cặp giá trị khác

**Câu 27:** Hai bình A, B thông nhau.Bình A đựng dầu, bình B đựng nước tới cùng một độ cao nối thông đáy bằng một lỗ nhỏ. Hỏi sau khi mở khóa ở ống nối nước và dầu có chảy từ bình nọ sang bình kia không ?

A. Không, vì độ cao của cột chất lỏng 2 bình bằng nhau

B. Dầu chảy sang nước vì lượng dầu nhiều hơn

C. Dầu chảy sang nước vì lượng dầu nhẹ hơn

D. Nước chảy sang dầu vì áp suất cột nước lớn hơn áp suất cột dầu do trọng lượng riêng của nước lớn hơn trọng lượng riêng của dầu

**Câu 28:** Một tàu ngầm đang ở dưới biển, áp suất kế ở vỏ tàu chỉ 2020000N/m2. Độ sâu của tàu ngầm là bao nhiêu ?

A. 196,12m B. 19,612m C. 83,5m D. Một giá trị khác

**Câu 29:** Điều nào sau đây là đúng khi nói về áp suất

A. Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương lên đáy bình, thành bình và các vật đặt trong lòng nó

B. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương thẳng đứng, hướng từ dưới lên trên

C. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương ngang

D. Chất lỏng chỉ gây ra áp suất ở đáy bình

**Câu 30:** Tại sao khi lặn người thợ lặn phải mặt bộ áo lặn ?

A. Vì lặn sâu, nhiệt độ rất thấp B. Vì lặn sâu, áp suất rất lớn

C. Vì lặn sâu, lực cản rất lớn D. Vì lặn sâu, áo lặn giúp di chuyển dễ dàng